

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục bí mật Nhà nước thuộc lĩnh vực công tác dân tộc

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật

Kế hoạch triển khai, báo cáo thực hiện chiến lược, đề án về vấn đề dân tộc, lĩnh vực công tác dân tộc liên quan đến lợi ích quốc gia chưa công khai.

Điều 2. Bí mật Nhà nước độ Tối mật

1. Đề án, kế hoạch, biện pháp phòng, chống, đấu tranh với hoạt động các thế lực thù địch, phản động lợi dụng vấn đề dân tộc để xuyên tạc, phá hoại đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước gây mất ổn định nghiêm trọng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Báo cáo có nội dung nhận xét, đánh giá về các đối tượng lợi dụng vấn đề dân tộc gây mất ổn định ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Điều 3. Bí mật Nhà nước độ Mật

1. Báo cáo, đánh giá, biện pháp đấu tranh với hoạt động của các thế lực thù địch gây mất trật tự, an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Kế hoạch, báo cáo có nội dung phản ánh, đánh giá về tâm tư của đồng bào dân tộc thiểu số liên quan đến đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước có ảnh hưởng đến chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

3. Kế hoạch, báo cáo, số liệu về hoạt động nghiên cứu, điều tra, thống kê, tổng hợp để xác định thành phần, tên gọi và danh mục các dân tộc có nội dung tác động đến chính trị, quốc phòng, an ninh, trật tự.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- A03 (BCA);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2). 111

